

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Đồng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2018/TB-TA ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T - sinh năm 1990 tại huyện TK, tỉnh Hải Dương. Hộ khẩu thường trú: Thôn L X, xã Đ Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn BD, xã K S, huyện T K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (đã chết) và bà Ph; có vợ Ph1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang - Tổng cục VIII - Bộ Công an, theo quyết định thi hành án phạt tù số 34/2017/QĐ-CA ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Ph2 - Sinh năm 1985 và anh Phạm Văn Ch - Sinh

năm 1980. (Điều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Điều trú tại thôn M, xã V T, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Châu Văn Gi - Sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N K, xã Kh H, huyện L B, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng:*

Ông Bùi Văn Th - Sinh năm 1954. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã V T, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 10/3/2017 Phạm Văn T mang theo một chiếc tuốc - nơ - vít hai cạnh, dài khoảng 15 cm đi xe buýt từ khu vực xã K S, huyện T K nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến xã V T, huyện TK T phát hiện thấy chiếc xe máy Honda nhãn hiệu AIRBLADE, biển số 34 B3 - 093.72 của chị Bùi Thị Ph2 - Sinh năm 1985 ở thôn M, xã V T, huyện T K dựng ở cánh đồng cách đường 391 khoảng 200 mét, đuôi xe quay về thôn M, đầu xe quay lên đường 391. T xuống xe, đi bộ đến gần chỗ dựng xe máy, quan sát thấy một người đàn ông đang cuốc đất ở ruộng, xe máy không có người trông coi nên T cầm tuốc - nơ - vít cắm vào ổ khóa điện để vặn. Khi thấy đèn điện bật sáng, T rút tuốc - nơ - vít cho vào túi quần và điều khiển về nhà mình. Về đến nhà, T dựng xe ở sân rồi lấy cờ - lê tháo biển số xe mang đi vứt xuống sông Thái Bình. Sau đó T lấy biển số xe 20H1-060.12 lắp vào xe AIRBLADE vừa lấy được. T điều khiển chiếc xe trên lên thành phố Hải Dương thay ổ khóa điện mới rồi đi máy AIRBLADE đeo biển số 20H1-060.12 lên tỉnh Tuyên Quang, trên đường đi T tháo 02 gương chiếu hậu vứt ra rìa đường. Đến tỉnh Tuyên Quang T bán xe cho anh Châu Văn Gi - Sinh năm 1990 ở thôn N K, xã Kh H, huyện L B, tỉnh Tuyên Quang được số tiền 13.000.000đ. Ngày 23/6/2017 Phạm Văn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang khởi tố vụ án về hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/6/2017 tại thôn N Ch, xã N Kh, huyện N H, tỉnh Tuyên Quang, quá trình điều tra T đã tự khai báo về hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy AIRBLADE, biển số 34B3-093.72 của chị Bùi Thị Ph ở xã V T, huyện T K, tỉnh Hải Dương. Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã thông báo tới Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và chuyển vật chứng để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/9/2017 chị Bùi Thị Ph2 đã có

đơn trình báo Công an huyện Tứ Kỳ. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe máy HONDA nhãn hiệu AIRBALADE, màu vàng đen. Số khung 460XDY402892, số máy JF46E0078456, xe đã qua sử dụng, trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 01/VKS - HS ngày 15/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tổ tụng hình sự, Luật số 97 về phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 21 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của bản án số 21/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 33 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2017. Về hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Bùi Thị Ph2 và anh Phạm Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã xác định nhận lại chiếc xe HONDA nhãn hiệu AIRBLADE, đối với 02 chiếu gương chiếu hậu, biển số xe đã bị mất, ổ khóa xe bị hỏng nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Châu Văn Gi mua chiếc xe máy của T nhưng không biết là xe do Toàn phạm tội mà có, số tiền 13.000.000đ anh Gi bỏ ra để mua xe của Toàn, anh Giám không yêu cầu T phải trả mà tự nguyện cho T số tiền trên.

Người làm chứng là ông Bùi Văn Th khai trong quá trình điều tra: khoảng 10 giờ một ngày trong tháng 3/2017 tại cánh đồng thôn M , xã V T, huyện T K, tỉnh Hải Dương có thấy chị Bùi Thị Ph dựng chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu AIRBLADE không rõ biển số, đầu xe quay hướng đường 391, đuôi xe quay hướng thôn M, xã VT. Trong lúc thu hoạch đưa ông Th tình cờ nhìn về phía chị Ph để xe thì đã thấy một người thanh niên ngồi trên xe điều khiển xe của chị Ph về hướng đường 391, ông Th gọi chị Ph2 và hô hoán nhưng không kịp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 10/3/2017 tại cánh đồng thôn M, xã V T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương lợi dụng sơ hở của chị Bùi Thị Ph2 - Sinh năm 1985 ở thôn M, xã V T, huyện T K, tỉnh Hải Dương khi đang làm đồng không để ý tài sản, Phạm Văn T đã có hành vi lén lút dùng tuốc - nơ - vít phá ổ khóa điện chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu AIRBLADE trị giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng) sau đó điều khiển xe máy lên đường 391 đi về nhà mình nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với Tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tại thời điểm xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử vụ án.

[2] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở những nơi khác, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong vụ

án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi bị bắt trong vụ án khác tại tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Bùi Thị Ph2 ở Văn Tố, Tứ Kỳ, Hải Dương. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều hành vi phạm tội ở nhiều nơi khác nhau nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo đang phải chấp hành bản án số 21/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/6/2017) nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 xe máy HONDA nhãn hiệu AIRBALADE, màu vàng đen. Số khung 460XDY402892, số máy JF46E0078456, xe đã qua sử dụng do anh Châu Văn Giám giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang ngày 19/6/2017. Ngày 23/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho gia đình chị Bùi Phị Ph, anh Phạm Văn Ch là chủ sở hữu. Đối với chiếc tước - nơ - vít, chiếc biển số xe 34B3-093.72, 01 cờ - lê, 02 gương chiếu hậu Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ không thu giữ được nên không đặt ra xử lý. Đối với chiếc biển số xe 20H1-060.12 là biển số xe tang vật của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/3/2017 tại Ph Y, tỉnh Thái Nguyên nên ngày 27/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo quy định là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Bùi Thị Ph2, anh Phạm Văn Ch đã nhận lại được chiếc xe máy bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 02 chiếc gương chiếu hậu, 01 biển số xe, 01 ổ khóa đã làm hỏng và thay mới, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ thiệt hại nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Châu Văn Gi đã bỏ số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) mua xe của Toàn nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, anh Gi tự nguyện giao lại xe và cho bị cáo số tiền đã bỏ ra mua xe, không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Trong vụ án này còn thể hiện anh Châu Văn Gi là người đã mua chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu AIRBLADE của Toàn mang đi bán, nhưng khi mua anh Giám không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên các cơ quan tiến hành tố tụng không đặt ra xử lý là phù hợp.

[10] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù của bản án số 21/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2017.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ,
- VKSND tỉnh Hải Dương,
- CQCSĐT-CA huyện Tứ Kỳ,
- CQ T.H.A HS - Công an huyện Tứ Kỳ,
- Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Trại giam Vĩnh Quang - Vĩnh Phúc (Tổng cục VIII-Bộ Công an),
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân